

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2020/HS-ST**
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thuần
Ông Hoàng Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Công T– sinh năm 1974 tại Quảng Trị; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công Ch (đã chết), con bà M Thị Th – sinh năm 1939; Vợ: Đặng Thị Kim Ng – sinh năm 1977; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thị L – sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D1 – sinh năm 1943; Con bà Đoàn Thị M – sinh năm 1947; Chồng: Bùi Văn D2 – sinh năm 1977; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: Bùi Thị Ngọc T2 – sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp H, xã T3, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T4 – sinh năm 1951; con bà: Lý Thị H – sinh năm 1953; Chồng: Trần Thanh T5 – sinh năm 1977; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn H1 – sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Đ 1, xã T3, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ H2 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th1 – sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Ph – sinh năm 1976 (Đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Thanh K – sinh năm 1971 tại Campuchia; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp P1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ng1 (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị K1 (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1970; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Thị L2 – sinh năm 1973 tại Campuchia; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1940; Chồng: Nguyễn Văn Q – sinh năm 1972 (Đã chết); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Họ và tên: Mai Thị P1 – sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Ph1 – sinh năm 1942; con bà: Nguyễn Thị X – sinh năm 1957; Chồng: Phạm Hồng Q1 – sinh năm 1988; Con: 01 người, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2020, đến ngày 23/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/01/2020, tại quán nước giải khát của bà Lê Thị M – sinh năm 1978, ở ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã P đã bắt quả tang các đối tượng: Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Xì zách”.

Quá trình điều tra đã xác định như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/01/2020, Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 đến quán nước giải khát của bà Lê Thị M để uống nước. Trong khi ngồi uống nước Tuấn, L, T2, Hòa, K, L2 và P1 rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Xì zách”, do Tlâm cái thì tất cả đồng ý. Trong quá trình đánh bạc, có một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đến tham gia đánh bạc rồi ra về trước. Đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Tuấn, L, T2, Hòa, K, L2 và P1 bị Công an bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài, do Lê Công Tlâm người làm cái, người làm cái sẽ chia cho mỗi người mỗi “Tụ” gồm 02 lá bài, sau đó căn cứ vào số điểm của bài người chơi có thể rút thêm tối đa 03 lá bài để so sánh với số điểm của bài của người làm cái, đối chiếu kết quả thắng thua với người làm cái. Việc tính thắng thua được tính trực tiếp giữa người làm cái với các “Tụ” trên số tiền mà người chơi bài đã đặt trước đó, nếu bài của người làm cái lớn hơn thì sẽ thắng tiền của các con bạc. Ngược lại, nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì người làm cái sẽ thua và chung tiền cho các con bạc đã đặt ở các “Tụ”, nếu bài của người làm cái bằng điểm với số điểm với bài các “Tụ” hoặc cùng “Quắc” với nhau thì hòa.

Cách tính điểm như sau: các lá bài từ 2 đến 10 thì số điểm tương ứng với con số đó, các lá bài J, Q, K được tính là 10 điểm, lá bài A (xì): nếu “Tụ” bài có hai hoặc ba lá thì được tính 10 hoặc 11 điểm, nếu “Tụ” bài có từ bốn lá trở lên thì được tính là 01 điểm. Quy định bài lớn nhất là 02 con A (xì), gọi là “Xì bàng”, tiếp theo là 01 con A (xì) và 01 con 10 hoặc bài tây (J, Q, K) gọi là “Xì zách”, tiếp theo là “Ngũ linh” (có 05 lá bài nhưng tổng điểm từ 21 trở xuống), rồi tiếp theo đến thứ tự từ 21 điểm đến 16 điểm (nếu bài nhỏ hơn 16 điểm thì phải rút thêm, nếu bài có tổng điểm lớn hơn 21 điểm gọi là “Quắc”, riêng bài của người làm cái được tính từ 15 điểm). Khi bắt đầu ván bài thì con bạc sẽ đặt tiền ra trước mặt để thắng thua với người làm cái, quy định đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng,

Khi đánh bạc, Tmang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, L mang theo số tiền 6.800.000 đồng để đánh bạc, T2 mang theo số tiền 4.100.000 đồng để đánh bạc, Hòa mang theo số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc, K mang theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. L2 mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, P1 mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Tthắng được số tiền 1.600.000 đồng, P1 thắng được số tiền 200.000 đồng, L thua số tiền 200.000 đồng, K, Hòa, L2, T2 không thắng, không thua.

Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 18.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 tấm bạt; 04 bìa catton; 01 đĩa.
- Thu trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng.
- Thu trên người các đối tượng nêu trên số tiền 24.700.000 đồng, 06 điện thoại di động. Trong đó:
 - + Thu của Lê Công Tuấn: số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng.
 - + Thu của Nguyễn H1: số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen.
 - + Thu của Nguyễn Thị L2; số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu đen.
 - + Thu của Lê Thị L: số tiền 6.600.000 đồng.
 - + Thu của Bùi Thị Ngọc T2: số tiền 4.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.
 - + Thu của Mai Thị P1: số tiền 9.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ.

Tại cáo trạng số 92/CT-VKS.ĐQ ngày 12 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

- Xử phạt Lê Công Tuấn từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt Lê Thị L từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt Bùi Thị Ngọc T2 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt Nguyễn H1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt Lê Thanh K từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L2 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
 - Xử phạt bị cáo Mai Thị P1 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Ngoài ra Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:
 - + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.500.000 đồng;
 - + Tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 tấm bạt; 04 bìa catton; 01 đĩa.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được hành vi của mình là sai, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M đã được triệu tập hợp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra bà M đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/01/2020, tại quán nước giải khát của bà Lê Thị M – sinh năm 1978, ở ấp D, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Xì zách” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, thì cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Cá thể hóa mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo như sau:

Bị cáo T1 là người khởi xướng việc đánh bạc, đồng thời là người làm cái và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L là người sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất (6.800.000đ) nên vai trò trong vụ án của hai bị cáo là lớn nhất. Do vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tuấn, bị cáo L là cao nhất và ngang bằng nhau. Sau đó lần lượt đến T2 (số tiền đánh bạc 4.100.000đ), Hòa (số tiền đánh bạc 3.100.000đ), T (số tiền đánh bạc 1.500.000đ), K (số tiền đánh bạc 900.000đ), L2 (số tiền đánh bạc 500.000đ) và thấp nhất là P1 (số tiền đánh bạc 100.000đ).

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tính chất và mức độ tham gia phạm tội, cũng như việc các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 18.500.000 đồng, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 tấm bạt; 04 bìa catton 01 đĩa là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 06 điện thoại di động các loại đã thu giữ. Quá trình điều tra đã xác định: không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với số tiền 9.500.000 đồng Mai Thị P1 mang theo nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[9] Về vấn đề khác: Đối với bà Lê Thị M, ngày 21/01/2020 đã cho các đối tượng đánh bạc tại quán nước giải khát của bà, bà M không thu tiền xâu. Ngày 17/4/2020, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” đối với bà M về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với đối tượng tham gia đánh bạc cùng với các bị đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo: Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Lê Công Tuấn: **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Lê Công Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Lê Công Tuấn: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Lê Thị L: **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Lê Thị L: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Bùi Thị Ngọc T2: **10** (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Bùi Thị Ngọc T2 cho Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Bùi Thị Ngọc T2: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Nguyễn H1: **10** (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Nguyễn H1: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Lê Thanh K: **08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Lê Thanh K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Lê Thanh K: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Nguyễn Thị L2: **08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L2 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Thị L2: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

- Xử phạt Mai Thị P1: **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2020).

Giao bị cáo Mai Thị P1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Mai Thị P1: **10.000.000đ** (mười triệu đồng).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.500.000 đồng;
- Tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 tấm bạt; 04 bìa catton; 01 đĩa.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 200/QĐ-VKS.ĐQ ngày 12/8/2020; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2020 và Biên lai thu tiền số 0002904 ngày 21/8/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: Các bị cáo Lê Công Tuấn, Lê Thị L, Bùi Thị Ngọc T2, Nguyễn H1, Lê Thanh K, Nguyễn Thị L2 và Mai Thị P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thuận

Hoàng Văn Đông

Phạm Ngọc Quyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Các UBND xã P, T3;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liệu Nguyễn Thị Thanh Thảo Phạm Ngọc Quyền

